Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 20-03-2025 08:22:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 743 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-BNV ngày 20/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực

hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Căn cứ Quyết định 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 31/TTr-SNV ngày 03/01/2025 và Công văn số 399/SNV-CCHC-VTLT ngày 11/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần; bổ sung, bãi bỏ Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

+ Bổ sung 14 dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;

+ Bổ sung 14 dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;

+ Bãi bỏ 05 dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thực hiện dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm cập nhật các dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến một phần theo Danh mục lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

(Đính kèm các Phụ lục I, II, III)./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- Tỉnh ủy (báo cáo);
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, TNT, LH, LN, NgM. 27

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC I
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 19../3./2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT quy trình	STT DVC MP	Mã quản lý quốc gia	Mã quy trình nội bộ của tỉnh	Tên dịch vụ công trực tuyến trực tuyến một phần	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	Ghi chú
01	01	1.012939.000.00.00.H32	011.12.009	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
02	02	1.012940.000.00.00.H32	011.12.010	Thủ tục thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
03	03	1.012949.000.00.00.H32	011.12.011	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
04	04	1.012941.000.00.00.H32	011.12.012	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
05	05	1.012950.000.00.00.H32	011.12.013	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
06	06	1.012951.000.00.00.H32	011.12.014	Thủ tục hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
07	07	1.012952.000.00.00.H32	011.12.015	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
08	08	1.013024.000.00.00.H32	011.11.008	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
09	09	1.013025.000.00.00.H32	011.11.009	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
10	10	1.013026.000.00.00.H32	011.11.010	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ;	Quản lý nhà	UBND cấp	

STT quy trình	STT DVC MP	Mã quản lý quốc gia	Mã quy trình nội bộ của tỉnh	Tên dịch vụ công trực tuyến trực tuyến một phần	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	Ghi chú
				đổi tên quỹ	nước về quỹ	huyện	
11	11	1.013027.000.00.00.H32	011.11.011	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
12	12	1.013028.000.00.00.H32	011.11.012	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
13	13	1.013029.000.00.00.H32	011.11.013	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
14	14	1.013030.000.00.00.H32	011.11.014	Thủ tục quỹ tự giải thể	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG THỰC HIỆN BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 743 /QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT quy trình	STT DBCCI	Mã quản lý quốc gia	Mã quy trình nội bộ của tỉnh	Tên dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	Ghi chú
01	01	1.012939.000.00.00.H32	011.12.009	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
02	02	1.012940.000.00.00.H32	011.12.010	Thủ tục thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
03	03	1.012949.000.00.00.H32	011.12.011	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
04	04	1.012941.000.00.00.H32	011.12.012	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
05	05	1.012950.000.00.00.H32	011.12.013	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
06	06	1.012951.000.00.00.H32	011.12.014	Thủ tục hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
07	07	1.012952.000.00.00.H32	011.12.015	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội	UBND cấp huyện	
08	08	1.013024.000.00.00.H32	011.11.008	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
09	09	1.013025.000.00.00.H32	011.11.009	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	

STT quy trình	STT DBCCI	Mã quản lý quốc gia	Mã quy trình nội bộ của tỉnh	Tên dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	Ghi chú
10	10	1.013026.000.00.00.H32	011.11.010	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
11	11	1.013027.000.00.00.H32	011.11.011	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
12	12	1.013028.000.00.00.H32	011.11.012	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
13	13	1.013029.000.00.00.H32	011.11.013	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	
14	14	1.013030.000.00.00.H32	011.11.014	Thủ tục quỹ tự giải thể	Quản lý nhà nước về quỹ	UBND cấp huyện	

PHỤ LỤC III
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG THỰC HIỆN BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT quy trình	Mã quản lý quốc gia	Mã quy trình nội bộ của tỉnh	Tên dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	Ghi chú
1	1.003872.000.00.00.H32	011.04.022	Thành lập hội cấp huyện	Tổ chức phi chính phủ	UBND cấp huyện	
2	2.002100.000.00.00.H32	011.04.027	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện	Tổ chức phi chính phủ	UBND cấp huyện	
3	1.003757.000.00.00.H32	011.04.029	Đổi tên hội (cấp huyện)	Tổ chức phi chính phủ	UBND cấp huyện	
4	1.003783.000.00.00.H32	011.04.031	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Tổ chức phi chính phủ	UBND cấp huyện	
5	1.003732.000.00.00.H32	011.04.033	Hội tự giải thể (cấp huyện)	Tổ chức phi chính phủ	UBND cấp huyện	